

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH HÒA BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **26/2020/HS-PT**

Ngày: 25/8/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÒA BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Văn Túc.

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Mạnh Hùng.

Bà Bạch Thị Hồng Hoa.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Thị Thương - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hòa Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hòa Bình tham gia phiên tòa: Bà Mai Thị Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 8 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hòa Bình xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 30/2020/TLPT-HS ngày 16 tháng 6 năm 2020 đối với các bị cáo Nguyễn Văn T và Nguyễn Tuấn L do có kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn T và kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân thành phố H, tỉnh Hòa Bình đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 41/2020/HS-ST ngày 25 tháng 5 năm 2020 của Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Hòa Bình.

- Các bị cáo có kháng cáo, bị kháng nghị:

1. Nguyễn Văn T, sinh ngày 16 tháng 8 năm 1981 tại huyện Đ, TP. Hà Nội.

Nơi cư trú: Tổ 14, phường Đ, thành phố H, tỉnh Hòa Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn B (đã chết) và bà Cao Thị T; có vợ là Nguyễn Thị H và 03 con (lớn nhất sinh năm 2005, nhỏ nhất sinh năm 2010); Tiền sự: Không.

Tiền án: Ngày 17/11/2017 bị Tòa án nhân dân thành phố H xử phạt 15 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, đã chấp hành xong các quyết định của bản án.

Nhân thân: Ngày 26/01/2007, bị Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Hòa Bình xử phạt 18 tháng tù về tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản.

Ngày 23/9/2008, bị Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Hòa Bình xử phạt 06 tháng tù về tội Cố ý gây thương tích.

Ngày 24/02/2009, bị Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Hòa Bình xử phạt 12 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Tổng hợp hình phạt của bản án ngày 23/9/2008, bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 18 tháng tù.

Bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 14/12/2019 đến nay; có mặt tại phiên tòa.

2. Nguyễn Tuấn L, sinh ngày 03 tháng 6 năm 1994 tại huyện L, Hòa Bình.

Nơi cư trú: Thôn 1, xã Y, huyện L, tỉnh Hòa Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Tiến H và bà Bùi Thị N; vợ con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 14/12/2019 đến nay; có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 17 giờ 30 phút ngày 14/12/2019, Tổ công tác Công an phường P, thành phố H, tỉnh Hòa Bình đang làm nhiệm vụ tại khu vực chợ N, tổ 16, phường P, thành phố H, tỉnh Hòa Bình phát hiện bắt quả tang Nguyễn Văn T, sinh năm 1981, nơi cư trú: Tổ 14, phường Đ, thành phố H, tỉnh Hòa Bình cùng Nguyễn Tuấn L, sinh năm 1994, nơi cư trú: Thôn 1, xã Y, huyện L, tỉnh Hòa Bình có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Thu giữ từ túi quần trước bên phải của Nguyễn Văn T 01 gói giấy màu trắng, bên trong có chất bột màu trắng hồng dạng cục. Nguyễn Văn T khai nhận là ma túy. Xác định có dấu hiệu vi phạm pháp luật, Tổ công tác đã đưa Nguyễn Văn T, Nguyễn Tuấn L cùng toàn bộ tang vật về trụ sở Công an phường P để tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Nguyễn Văn T, Nguyễn Tuấn L về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy và niêm phong vật chứng theo quy định.

Quá trình điều tra, Nguyễn Văn T, Nguyễn Tuấn L khai nhận: Khoảng 14 giờ ngày 14/12/2019, Nguyễn Tuấn L bắt xe bus từ nhà (Thôn 1, xã Y, huyện L, tỉnh Hòa Bình) đến thành phố H để tìm mua ma túy để sử dụng. Khi đến khu vực ngã 4 đường C giao với đường T thuộc tổ 16, phường P, thành phố H thì L gặp Nguyễn Văn T, trú tại: Tổ 14, phường Đ, TP H, tỉnh Hòa Bình (làm nghề xe ôm) đang đứng chờ khách. L biết T là người nghiện ma túy nên L hỏi T chỗ bán

ma túy, T trả lời và nói sẽ đưa L cùng đi mua, sau đó L đưa cho T 400.000đ thỏa thuận với T cùng đi mua ma túy để cùng sử dụng. Sau khi nhận tiền của L, T điều khiển xe mô tô BKS 28B1-119.85 chở L đến khu vực cầu H thì gặp một người đàn ông không quen biết (không rõ tên, tuổi, địa chỉ) mời chào T mua ma túy, sau khi thỏa thuận, người đàn ông đưa cho T một gói ma túy bọc trong một tờ giấy màu trắng với giá 400.000đ, T để gói ma túy vào túi quần trước bên phải. Sau đó, T điều khiển xe mô tô chở L đến chợ N để cùng nhau sử dụng thì bị Tổ công tác phát hiện bắt quả tang hồi 17 giờ 35 phút ngày 14/12/2019.

Tại biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ hồi 18 giờ 05 phút ngày 14/12/2019 gồm: 01 gói giấy bên trong có chứa chất bột dạng cục màu trắng, hồng thu giữ trong túi quần bên phải của Nguyễn Văn T được niêm phong trong phong bì niêm phong vật chứng.

Tại biên bản mở niêm phong và cân xác định trọng lượng vật chứng hồi 15 giờ 45 phút ngày 15/12/2019 tiến hành cân xác định khối lượng chất dạng cục màu trắng, hồng có khối lượng là 0,30g.

Tại kết luận giám định số 386/KLGD-CAT-PC09 ngày 20/12/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hòa Bình kết luận: Chất bột dạng cục màu trắng trong phong bì niêm phong ghi tên Nguyễn Văn T và Nguyễn Tuấn L gửi giám định có khối lượng 0,30g, là ma túy, loại Heroin và Methamphetamine.

Heroin nằm trong danh mục I, số thứ tự 09, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ.

Methamphetamine nằm trong danh mục II, số thứ tự 323, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ.

Hoàn lại đối tượng giám định 0,18g mẫu ma túy, loại Heroin và Methamphetamine cùng toàn bộ vỏ bao gói còn lại sau khi giám định.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 41/2020/HS-ST ngày 25/5/2020 của Tòa án nhân dân thành phố H quyết định: Áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 38, Điều 58, Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106, 135, 136, 331, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Xử phạt Nguyễn Văn T 18 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Thời hạn tù tính từ ngày 14/12/2019.

Áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 58, Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106, 135, 136, 331, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy

ban thường vụ Quốc hội. Xử phạt Nguyễn Tuấn L 13 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Thời hạn tù tính từ ngày 14/12/2019.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm quyết định về vật chứng, án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 29/5/2020, bị cáo Nguyễn Văn T có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 08/6/2020, Viện kiểm sát nhân dân thành phố H kháng nghị một phần đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 41/2020/HS-ST ngày 25/5/2020 của Tòa án nhân dân thành phố H tại Quyết định kháng nghị số 01/QĐ-VKSTPHB theo hướng tăng hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Tuấn L.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Văn T rút toàn bộ kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hòa Bình nêu quan điểm giải quyết vụ án đối kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn T rút toàn bộ kháng cáo: Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm áp dụng Điều 348 của Bộ luật tố tụng hình, đình chỉ xét xử phúc thẩm liên quan đến yêu cầu kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn T.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hòa Bình giữ nguyên Quyết định kháng nghị số 01/QĐ-VKSTPHB ngày 08/6/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố H. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân thành phố H, sửa bản án hình sự sơ thẩm về phần hình phạt theo hướng tăng nặng đối với bị cáo Nguyễn Tuấn L với mức hình phạt từ 15 đến 18 tháng tù.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các tài liệu, chứng cứ, quan điểm giải quyết vụ án của đại diện Viện kiểm sát, ý kiến của bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi của Cơ quan điều tra, Điều tra viên; Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố H trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, phúc thẩm bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng hợp pháp.

[2] Về nội dung: Căn cứ Biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang hồi 17 giờ 35 phút ngày 14/12/2019; Biên bản ghi lời khai; Biên bản hỏi cung bị can; Bản tự khai của các bị cáo Nguyễn Văn T, Nguyễn Tuấn L; Lời khai của người chứng kiến anh Bùi Thành C và tại phiên tòa phúc thẩm, một lần nữa các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, cụ thể: Bản thân bị cáo Nguyễn Tuấn L và Nguyễn Văn T là những người nghiện ma túy từ lâu. Khoảng 14 giờ ngày 14/12/2019, L bắt xe bus từ nhà (Thôn 1, xã Y, huyện L, tỉnh Hòa Bình) đến thành phố H tìm mua ma túy để sử dụng. Khi đến khu vực ngã 4 đường C giao với đường T thuộc tổ 16, phường P, thành phố H thì L gặp Nguyễn Văn T (làm xe ôm) đang đứng chờ khách, L hỏi T có biết chỗ nào bán ma túy không để mua cùng sử dụng, sau đó L đưa cho T 400.000đ, T đồng ý và điều khiển xe mô tô cùng L đi mua 01 gói ma túy với giá 400.000đ của một người đàn ông không quen biết ở khu vực cầu H. Sau khi mua xong, T cất giấu ma túy tại túi quần bên phải của mình rồi điều khiển xe máy chở L đến khu vực chợ N thuộc tổ 16 phường P, thành phố H thì bị cơ quan công an phát hiện bắt quả tang, thu giữ toàn bộ tang vật. Với tổng trọng lượng 2 chất ma túy loại Heroin và Methamphetamine là 0,30g.

Như vậy, có đủ cơ sở để khẳng định các bị cáo Nguyễn Văn T, Nguyễn Tuấn L đã có hành vi tàng trữ 0,30g ma túy. Với hành vi phạm tội bị bắt quả tang cùng khối lượng ma túy bị thu giữ trên, Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt các bị cáo Nguyễn Văn T, Nguyễn Tuấn L về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm i khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Văn T đã rút toàn bộ kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Xét, việc rút toàn bộ kháng cáo của bị cáo T là tự nguyện, phù hợp với pháp luật, được Hội đồng xét xử chấp nhận. Căn cứ khoản 1 Điều 348 Bộ luật Hình sự, Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử phúc thẩm vụ án liên quan đến yêu cầu kháng cáo của Nguyễn Văn T.

Đối với kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân thành phố H, đề nghị sửa bản án sơ thẩm theo hướng tăng hình phạt tù đối với bị cáo Nguyễn Tuấn L. Xét tính chất vụ án thấy rằng: Tuy vụ án có nhiều bị cáo cùng thực hiện phạm tội nhưng chỉ là đồng phạm giản đơn, các bị cáo không có sự bàn bạc, phân công vai trò; Nguyễn Tuấn L được xác định là người khởi xướng, đưa tiền cho T mua ma túy, Nguyễn Văn T là người thực hành tích cực, khi tiếp nhận yêu cầu và nhận tiền từ L đưa đi tìm mua và cất giấu ma túy trong túi quần, sau đó cả hai cùng đi tìm địa điểm để sử dụng ma túy và bị bắt quả tang. Hội đồng xét xử

đánh giá vai trò các bị cáo là ngang nhau; Đánh giá chứng cứ, tài liệu đã thu thập có trong hồ sơ, xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thấy rằng: Mức hình phạt mà cấp sơ thẩm đã áp dụng cho bị cáo Nguyễn Tuấn L thấp hơn Nguyễn Văn T là phù hợp, bởi lẽ bị cáo L là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự, hình phạt áp dụng là tương xứng với tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo gây lên, thấy không cần thiết phải sửa án sơ thẩm. Do đó, kháng nghị của Viện kiểm sát thành phố H, tỉnh Hòa Bình đề nghị sửa bản án sơ thẩm theo hướng tăng hình phạt đối với Nguyễn Tuấn L là không cần thiết, không được Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận.

[3] Các phần quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị nên có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết kháng cáo, kháng nghị.

[4] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn T không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 348; điểm a, đ khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn T.
- Không chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân thành phố H, tỉnh Hòa Bình.

Giữ nguyên Bản án sơ thẩm số 41/2020/HS-ST ngày 25/5/2020 của Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Hòa Bình. Cụ thể:

Căn cứ điểm i khoản 1 Điều 249; Điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 38, Điều 58, Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106, 135, 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Xử phạt Nguyễn Văn T 18 (mười tám) tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt, tạm giữ, tạm giam 14/12/2019.

Áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 58, Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106, 135, 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Xử phạt Nguyễn Tuấn L 13 (mười ba) tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt, tạm giữ, tạm giam 14/12/2019.

2. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn T phải không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị tiếp tục có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực từ ngày tuyên án (25/8/2020).

Nơi nhận:

- TANDCC tại Hà Nội;
- VKSNDCC tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Hòa Bình;
- TAND Tp. H;
- Chi cục THADS Tp. H;
- Bị cáo;
- Lưu HS; Tổ hành chính tư pháp.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Vũ Văn Túc